

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THỂ THAO LOYAL HN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THỂ THAO LOYAL HN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOYAL HN SPORT SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108478994

3. Ngày thành lập: 19/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 32006277

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy	4541
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;	4669
5.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
9.	Xuất bản phần mềm	5820
10.	Quảng cáo	7310
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
15.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

16.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
17.	In ấn	1811
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
20.	Giáo dục tiểu học	8521
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Giáo dục nhà trẻ	8511
30.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
32.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
37.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;	7830
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Giáo dục trung học cơ sở	8522

44.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
45.	Đào tạo sơ cấp	8531
46.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
47.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học;	8560
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
62.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử; - Thiết lập mạng xã hội; Hoạt động thương mại điện tử	6312
63.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại;	7490
66.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
67.	Giáo dục mẫu giáo	8512
68.	Đào tạo trung cấp	8532

69.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
70.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
71.	Hoạt động thể thao khác	9319
72.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
73.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác;	9329(Chính)
74.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
75.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
78.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
79.	Cơ sở lưu trú khác	5590
80.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
81.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4329
82.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
83.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
84.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
85.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
86.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
87.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
88.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
89.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
90.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
91.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

92.	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn	3290
93.	Xây dựng nhà ở	4101
94.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KIM THẮNG	Thôn Bắc Tạ 1, Xã Hùng Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	031258862	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		
2	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	19, Ngách 376/35 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	001086014195	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
3	PHẠM QUYẾT TIỀN	35B, Ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	261.000	2.610.000.000	29,000	C4358056	
			Tổng số	261.000	2.610.000.000	29,000		
4	TRẦN HIẾU	9 Nhà C TT Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	18,000	001092000747	
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	18,000		
5	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	25 Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	18,000	001084005133	
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	18,000		
6	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	Thôn Thần Khê, Xã Thăng Long, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	034067002267	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

7	TRẦN HUYỀN THANH	9 Nhà C TT Nguyễn Công Trứ, Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	012986504	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUYẾT TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C4358056

Ngày cấp: 12/01/2018 Nơi cấp: Cục quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 35B, Ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 35B, Ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội